ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77 /2023/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ khoản 3 Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3503/TTr-SNV ngày 20/10/2023 và Báo cáo thẩm định số 2657/BC-STP ngày 19/9/2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *05* tháng *11* năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức ctxh tỉnh;
- Các tổ chức hội đặc thù tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, Công báo;
- Lưu: VT. ĐNĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin
của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận
(Kèm theo Quyết định số 77 /2023/QĐ-UBND
Ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận trong các cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ), tổ chức Hội có tính chất đặc thù.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh Ninh Thuận* (sau đây ghi tắt là Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận) là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và cơ quan có thẩm quyền.

Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận được hình thành từ nguồn dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước nêu tại Điều 2 Quy chế này; được quản lý, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Ninh Thuận.

2. *Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận* (sau đây viết tắt là Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu):

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội có tính chất đặc thù, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Thuận theo phân cấp quản lý hiện hành, có trách nhiệm phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài khoản người dùng, xác nhận, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Cơ sở dữ liệu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện và các hành vi không được làm

Nguyên tắc thực hiện và các hành vi không được làm; đối chiếu, thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *(sau đây ghi tắt là Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ)* và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH NINH THUẬN

Điều 5. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

Về trách nhiệm tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận; đối chiếu, thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 6. Quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu

1. Giao Sở Nội vụ quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, tổng hợp, phân tích chung dữ liệu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung liên quan từ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận *(các dữ liệu này được chia sẻ mặc định từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Cơ sở dữ liệu của tỉnh)* để phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của cấp có thẩm quyền.

2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh thuộc tỉnh được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 7. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền khai thác, sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ https://ccvc-portal.moha.gov.vn (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh thuộc tỉnh được khai thác, sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua địa chỉ https://qlcbccvc.ninhthuan.gov.vn.

Điều 8. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận được lưu trữ tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, được sao lưu định kỳ hằng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

Điều 9. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

Việc chuyển giao, tiếp nhận, quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi cơ quan, đơn vị công tác; đối chiếu, thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, quản lý, sử dụng cặp khóa để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; ký số phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận trước khi đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp Sở Nội vụ thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 356/QĐ-BNV ngày 17/5/2023 của Bộ Nội vụ. Quản lý hạ tầng thông tin, hạ tầng kết nối mạng đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và các nội dung liên

quan đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và quy định hiện hành có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận và Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chịu trách nhiệm nhập, cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan trực tiếp quản lý khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu

Thực hiện chức trách, nhiệm vụ quy định tại Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu

1. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý tại Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để tạo lập dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu của cơ quan mình với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận.

2. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước.

3. Tổ chức thực hiện việc nhập, cập nhật dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; lưu trữ, sao lưu, phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt bằng ký số dữ liệu được nhập, cập nhật theo quy định hiện hành.

4. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, vận hành, sử dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ quy định tại Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai, thực hiện Quy chế này đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật hiện hành; tổ chức nhập, cập nhật, chuẩn hóa thông tin và phê duyệt dữ liệu được nhập, cập nhật bằng ký số trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và quy định hiện hành có liên quan.

b) Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức để kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

c) Phân quyền quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

e) Định kỳ hàng năm, tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh đảm bảo đầy đủ các nội dung và thời hạn quy định tại Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Tham mưu đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định và các nội dung tại khoản 3 Điều 11 Quy chế này.

b) Thực hiện việc lưu trữ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận, sao lưu định kỳ trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng đảm bảo an toàn, tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, chưa phù hợp với quy định của pháp luật hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần kịp thời phản ảnh về Sở Nội vụ để phối hợp thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định./.